

## BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU KHÁI NIỆM “ĐÁNH GIÁ THEO NĂNG LỰC” VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ HÌNH THỨC ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGỮ VĂN CỦA HỌC SINH

NGUYỄN THÀNH NGỌC BẢO\*

### TÓM TẮT

*Kiểm tra đánh giá là một yếu tố quan trọng đối với hoạt động dạy học. Vì vậy, nếu dạy học là nhằm phát triển năng lực cho học sinh thì các hình thức kiểm tra đánh giá cũng cần phải thay đổi cho phù hợp. Bài viết tập trung tìm hiểu khái niệm “đánh giá theo năng lực” và đề xuất một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh dựa trên hình thức dạy học dự án và hồ sơ học tập của học sinh.*

**Từ khóa:** đánh giá theo năng lực, dạy học dự án, hồ sơ học tập.

### ABSTRACT

***Initial Exploration into the Concept of Competence-based Assessment and Suggestions of Some Methods to Assess of Students' Language and Literature Competence***

*Assessment plays an important role in teaching. Therefore, if the purpose of teaching is to develop students' competence, assessment must be also changed accordingly. This paper explores the concept of competence-based assessment and suggests some forms to assess students' language and literature competence in the project-based and students' portfolio-based teaching strategy.*

**Keywords:** competence-based assessment, project-based learning, portfolio.

### 1. Đặt vấn đề

Mục tiêu giáo dục cơ bản trong tương lai là đào tạo ra những người có khả năng thích ứng và sáng tạo trong mọi môi trường và điều kiện phức tạp của cuộc sống hiện đại như sự thay đổi từng ngày của khoa học kỹ thuật hay những tình huống bất ngờ, mới mẻ của xã hội. Nền giáo dục của chúng ta đang từng bước áp dụng các hình thức dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, tập trung phát triển năng lực của người học. Một điều tất yếu là khi phương pháp dạy học đã thay đổi thì các hình thức kiểm tra đánh giá cũng phải đổi mới cho phù hợp. Bài viết tập trung tìm hiểu hai vấn đề chính: (1) khái niệm đánh giá theo năng

lực; (2) một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn dựa trên hình thức dạy học dự án và hồ sơ học tập của học sinh.

### 2. Khái niệm năng lực và đánh giá theo năng lực

#### 2.1. Khái niệm năng lực

Theo *Từ điển Tiếng Việt* do Hoàng Phê (chủ biên) thì năng lực có thể được hiểu theo hai nét nghĩa:

(1) Chỉ một khả năng, điều kiện tự nhiên có sẵn để thực hiện một hoạt động nào đó [1, tr. 114]

(2) Là một phẩm chất tâm sinh lí tạo cho con người có khả năng để hoàn thành một hoạt động nào đó có chất lượng cao [1, tr. 114].

Hiểu theo nét nghĩa thứ nhất, *năng lực là một khả năng có thực, được bộc lộ*

\* ThS, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

ra thông qua việc thành thạo một hoặc một số kỹ năng nào đó của người học.

Hiểu theo nét nghĩa thứ hai, *năng lực là một cái gì đó sẵn có ở dạng tiềm năng của người học có thể giúp họ giải quyết những tình huống có thực trong cuộc sống.*

Như vậy, từ hai nét nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu *năng lực là một cái gì đó vừa tồn tại ở dạng tiềm năng vừa là một khả năng được bộc lộ thông qua quá trình giải quyết những tình huống có thực trong cuộc sống. Khía cạnh hiện thực của năng lực là cái mà nhà trường phổ thông có thể tổ chức hình thành và đánh giá học sinh.*

Theo quan niệm của chương trình giáo dục phổ thông của Quebec (Canada) thì *“Năng lực là sự kết hợp một cách linh hoạt và có tổ chức kiến thức, kỹ năng với thái độ, tình cảm, giá trị, động cơ cá nhân... nhằm đáp ứng hiệu quả một yêu cầu phức hợp của hoạt động trong bối cảnh nhất định”* [9]. Với cách hiểu này thì việc học sinh chỉ có kiến thức, kỹ năng và thái độ không được xem như là có năng lực mà cả ba yếu tố này phải được người học vận dụng trong một tình huống nhất định thì mới phát triển thành năng lực.

Có thể tham khảo thêm một số cách hiểu về khái niệm “năng lực” như sau:

*“Năng lực là khả năng cá nhân đáp ứng các yêu cầu phức hợp và thực hiện thành công nhiệm vụ trong một bối cảnh cụ thể”* [9].

*“Năng lực là các kỹ năng và khả năng nhận thức vốn có ở cá nhân hay có thể học được... để giải quyết các vấn đề đặt ra trong cuộc sống. Năng lực cũng hàm chứa trong nó tính sẵn sàng hành động, động cơ, ý chí và trách nhiệm xã hội để có thể sử*

*dụng thành công và có trách nhiệm các giải pháp... trong những tình huống thay đổi”* [9].

Có thể nhận thấy điểm chung cốt lõi của các cách hiểu trên về khái niệm “năng lực” chính là *khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ để giải quyết một tình huống có thực trong cuộc sống.*

Từ đó chúng ta có thể nhận định *năng lực của học sinh phổ thông chính là khả năng vận dụng kết hợp kiến thức, kỹ năng và thái độ để thực hiện tốt các nhiệm vụ học tập, giải quyết có hiệu quả những vấn đề có thực trong cuộc sống của các em.*

## 2.2. Khái niệm đánh giá theo năng lực

Như chúng ta đã biết, trong dạy học tích cực đánh giá là một yếu tố vô cùng quan trọng, gắn liền với hoạt động dạy và học, có tác dụng điều chỉnh và nâng cao chất lượng dạy và học.

Theo quan niệm truyền thống, đánh giá chỉ là đánh giá một chiều: giáo viên đánh giá học sinh và việc đánh giá thường chỉ được thực hiện chủ yếu dựa vào điểm số của các bài kiểm tra cuối kỳ hoặc điểm số của các bài kiểm tra một tiết. Theo quan điểm dạy học tích cực thì việc đánh giá phải diễn ra đa chiều: kết hợp đánh giá của thầy và tự đánh giá của trò, có thể tham chiếu thêm sự đánh giá lẫn nhau giữa trò và trò. Việc đánh giá nên được diễn ra thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học chứ không chỉ mang tính chất định kỳ như kiểm tra học kỳ hoặc giữa kỳ. Ở một mức độ cao hơn, giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tự đánh giá không chỉ bằng điểm số mà phản hồi lại cho giáo viên những nỗ lực, quá trình phấn đấu và kết quả mà mình đạt được. Chừng nào chúng

ta chưa nhìn nhận đánh giá phải là một quá trình song song và xuyên suốt quá trình học của học sinh thì chừng đó chúng ta chưa giải quyết được việc giáo viên và học sinh đối phó trong thi cử để đạt được điểm số cao và thậm họa học vẹt, học tủ cũng không bao giờ chấm dứt được.

Điều quan trọng hơn cả khi đánh giá theo năng lực học sinh chính là đánh giá khả năng vận dụng, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể, thực tế... và phát triển tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá) của học sinh chứ không dừng lại ở mức độ đánh giá phân hóa riêng rẽ các phương diện kiến thức, kỹ năng, thái độ.

Một yêu cầu tất yếu là khi chúng ta chuyển mục đích dạy học sang phát triển năng lực của người học thì việc đánh giá cũng phải là đánh giá theo năng lực của người học. Bước đầu làm rõ khái niệm đánh giá theo năng lực chúng ta có thể xem xét nó trong mối quan hệ với đánh giá theo kỹ năng. Đánh giá trên cơ sở kỹ năng là đánh giá một kỹ năng độc lập nào đó của học sinh, có thể là kỹ năng tổng hợp (nghe, nói, đọc, viết, giao tiếp, thuyết trình...) hoặc kỹ năng của từng lĩnh vực cụ thể như (kỹ năng lí luận, kỹ năng giải toán...). Trong khi đó năng lực là một thể thống nhất bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ không tách biệt lẫn nhau. Do đó đánh giá theo năng lực là việc đánh giá dựa trên khả năng thực hiện một nhiệm vụ ở một mức độ phức tạp thích hợp để tìm ra cách giải quyết một hoặc nhiều vấn đề để đạt tới mục tiêu có được kiến thức có thể áp dụng trong nhiều tình huống phức tạp khác nhau trong thực tế cuộc sống.

Theo Nguyễn Công Khanh thì “*đánh giá học sinh theo cách tiếp cận năng lực là*

*đánh giá theo chuẩn về sản phẩm đầu ra... nhưng sản phẩm đó không chỉ là kiến thức, kỹ năng mà chủ yếu là khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ cần có để thực hiện nhiệm vụ học tập đạt tới một chuẩn nào đó”* [8]. Như vậy, đánh giá theo năng lực học sinh theo cách hiểu này đòi hỏi phải đáp ứng hai điều kiện chính là: *phải có sản phẩm đầu ra và sản phẩm đó phải đạt được một chuẩn nào đó theo yêu cầu.*

Trong công trình nghiên cứu “*Đánh giá kết quả học tập môn Ngữ Văn của học sinh theo hướng hình thành năng lực*” của nhóm tác giả: Nguyễn Thị Hồng Vân, Phạm Bích Đào, Nguyễn Tuyết Nga và Nguyễn Thúy Hồng (Viện nghiên cứu Giáo dục Việt Nam) về mặt lí luận có thể xác định hai cách tiếp cận chính về đánh giá kết quả học tập:

1/ *Đánh giá dựa theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông, cách đánh giá này thiên về đánh giá tiếp nhận nội dung chương trình môn học;*

2/ *Đánh giá dựa vào năng lực: thiên về xác định mức độ năng lực của người học so với mục tiêu đề ra của môn học. Khi đánh giá theo hướng năng lực cũng vẫn phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học để xác định các tiêu chí thể hiện năng lực của người học, tuy nhiên do năng lực mang tính tổng hợp và tích hợp nên các chuẩn kiến thức, kỹ năng cần được tổ hợp lại trong mối quan hệ nhất quán để thể hiện được các năng lực của người học, đồng thời cần xác định những mức năng lực theo chuẩn và cao hơn chuẩn để tạo được sự phân hóa, nhằm đo được khả năng và sự tiến bộ của tất cả đối*

tượng người học [6].

Như vậy, công trình nghiên cứu này cũng xác định đánh giá theo năng lực học sinh cần phải dựa vào mục tiêu đề ra của môn học và phải đánh giá năng lực dựa trên một chuẩn nhất định để phân hóa và đánh giá được năng lực của tất cả các đối tượng học sinh.

Nhìn chung, chúng ta có thể hiểu: Một là, đánh giá theo năng lực không chỉ là đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh mà phải hướng tới việc đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ của học sinh để thực hiện nhiệm vụ học tập theo một chuẩn nhất định. Hai là, đánh giá theo năng lực phải dựa trên việc miêu tả rõ một sản phẩm đầu ra cụ thể mà cả hai phía giáo viên và học sinh đều biết và có thể đánh giá được sự tiến bộ của học sinh dựa vào mức độ mà các em thực hiện sản phẩm.

Từ những yêu cầu cơ bản vừa nêu của đánh giá theo năng lực, bên cạnh việc miêu tả rõ ràng cho học sinh biết về sản phẩm đầu ra, điều hết sức quan trọng mà giáo viên cần làm là xác lập một tiêu chuẩn nhất định để đánh giá năng lực học sinh thông qua việc thực hiện sản phẩm đó. Trong lĩnh vực giáo dục thang độ tư duy được xem là nền tảng để xây dựng nên các mục tiêu giáo dục, xây dựng chương trình, hệ thống hóa hệ thống câu hỏi, bài tập, bài kiểm tra cũng như đánh giá quá trình học tập của học sinh. Hiện nay giáo dục Việt Nam đã bắt đầu ứng dụng thang đo các cấp độ tư duy của Bloom để xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá năng lực học tập của học sinh.

**2.3. Các năng lực có thể được đánh giá của học sinh thông qua hình thức đánh**

**giá theo năng lực**

**2.3.1. Các năng lực chung cốt lõi**

- Năng lực hợp tác
- Năng lực giao tiếp
- Năng lực tìm kiếm, tổ chức, xử lý thông tin
- Năng lực sử dụng công nghệ
- Năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề, đặc biệt là năng lực đối phó với các vấn đề thực tiễn trong cuộc sống

**2.3.2. Các năng lực chuyên biệt của môn Ngữ văn**

- Năng lực sử dụng tiếng Việt
- Năng lực tiếp nhận văn bản (năng lực đọc văn)
- Năng lực tạo lập văn bản (năng lực làm văn)

**3. Một số hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn dựa trên hình thức dạy học dự án và hồ sơ học tập của học sinh**

**3.1. Hình thức đánh giá thông qua một dự án học tập**

**3.1.1. Cơ sở đề xuất:** Hình thức dạy học dự án (Project-based learning).

Nói một cách đơn giản, dạy học dự án là một hình thức dạy học lấy hoạt động của học sinh làm trung tâm, hướng học sinh đến việc lĩnh hội kiến thức và kỹ năng thông qua việc đóng một hay nhiều vai để giải quyết vấn đề (gọi là dự án) mô phỏng những hoạt động có thật của xã hội chúng ta (mà những hoạt động này giúp học sinh thấy kiến thức cần học có ý nghĩa hơn).

Bản chất của dạy học dự án là học sinh lĩnh hội kiến thức và kỹ năng thông qua quá trình giải quyết một bài tập tình huống gắn với thực tiễn - dự án. Kết thúc dự án sẽ cho ra sản phẩm và sản phẩm đó sẽ được đánh giá dựa trên phiếu đánh giá

do người tạo ra sản phẩm soạn thảo, có sự kết hợp đánh giá giữa giáo viên và học sinh.

Mục tiêu của dạy học dự án là hướng tới các vấn đề của thực tiễn, gắn kết nội dung học với cuộc sống thực tế; phát triển cho học sinh kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề; kỹ năng tư duy bậc cao (phân tích, tổng hợp, đánh giá...) từ các nguồn thông tin, tư liệu thu thập được; cho phép học sinh làm việc “một cách độc lập” để hình thành kiến thức và cho ra những kết quả thực tế; nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình học tập và tạo ra sản phẩm. Nói cách khác mục tiêu của một dự án là để học nhiều hơn về một chủ đề chứ không phải là tìm ra những câu trả lời đúng cho những câu hỏi được giáo viên đưa ra.

Như vậy, từ trong khái niệm, bản chất và mục tiêu, dự án là một hình thức phù hợp, một căn cứ tin cậy để giáo viên đánh giá năng lực chung và năng lực Ngữ văn của học sinh thông qua sản phẩm đầu ra cũng như quá trình các em tham gia vào dự án.

### 3.1.2. Các năng lực được đánh giá

Với hình thức đánh giá thông qua dạy học dự án, giáo viên có thể đánh giá các năng lực chung chủ yếu như: năng lực hợp tác, năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề... và với riêng môn Ngữ văn, giáo viên có thể đánh giá được chủ yếu là năng lực sử dụng tiếng Việt và năng lực tạo lập văn bản của học sinh thông qua sản phẩm đầu ra của dự án.

### 3.1.3. Quy trình đánh giá dự án học tập

Bước 1: Giáo viên lựa chọn dự án, xác định mục tiêu của dự án và giao nhiệm vụ cụ thể cho học sinh.

Bước 2: Giáo viên mô tả cụ thể về sản phẩm đầu ra.

Bước 3: Thống nhất với học sinh về thang điểm đánh giá cho sản phẩm. Thang điểm đánh giá cần dựa vào mục tiêu của dự án và thang nhận thức của Bloom. Thang điểm đánh giá phải được giáo viên và học sinh cùng soạn thảo, đảm bảo hai bên đều hiểu rõ và có thể sử dụng được.

Bước 4: Học sinh thực hiện dự án và trình bày sản phẩm của mình.

Bước 5: Giáo viên và học sinh cùng đánh giá sản phẩm dựa trên chuẩn đánh giá đã thống nhất.

Bước 6: Đánh giá kết luận về mức độ thể hiện các năng lực cần đạt thông qua dự án của học sinh.

Hình thức đánh giá năng lực thông qua dự án là một hình thức rất phù hợp đối với môn Ngữ văn cũng như đối với những yêu cầu cơ bản của đánh giá theo năng lực. Hiện nay ở nhà trường phổ thông, phương pháp dạy học dự án đã trở nên quen thuộc, tuy nhiên theo tìm hiểu của chúng tôi, việc đánh giá năng lực của học sinh dựa trên dự án vẫn còn được áp dụng khá dè dặt. Đa số giáo viên chỉ tổ chức dạy học dự án một lần một học kỳ và xem đó như là một hình thức hoạt động ngoại khóa hơn là một căn cứ để đánh giá các năng lực Ngữ văn của học sinh trong suốt học kỳ hay cả năm học. Vì thế chúng tôi đề xuất cần đẩy mạnh hơn nữa việc áp dụng hình thức đánh giá năng lực thông qua dự án học tập vào bộ môn Ngữ văn trong nhà trường Trung học phổ thông.

## 3.2. Hình thức đánh giá thông qua hồ sơ học tập của học sinh

### 3.2.1. Khái niệm và các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập

3.2.1.1. *Khái niệm hồ sơ học tập*

“*Hồ sơ học tập của học sinh là một bộ sưu tập có mục đích và có tổ chức những công việc của học sinh, được tích lũy trong suốt một thời gian và thể hiện sự nỗ lực, tiến trình của học sinh và những gì các em đạt được*” [5].

**Nhận xét:** Từ khái niệm trên chúng ta nhận thấy giáo viên có thể sử dụng hình thức này để đánh giá sự trưởng thành về mặt năng lực của học sinh cũng như toàn bộ quá trình học tập của các em bằng những công việc các em đã hoàn thành và sản phẩm đầu ra cuối cùng.

3.2.1.2. *Các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập*

Cũng như hình thức dự án học tập, hồ sơ học tập của học sinh cũng cần được xác lập những tiêu chí cụ thể cho việc đánh giá. Tổ chức giáo dục Intel đề xuất khi thiết lập các tiêu chí cho việc đánh giá hồ sơ học tập, giáo viên nên thảo luận với học sinh các vấn đề sau [5]:

- *Liệu rằng hồ sơ của em có thể hiện sự trưởng thành hoặc sự thay đổi nào trong suốt thời gian học tập và có chứng minh được em đã tiến bộ hay không?*

- *Hồ sơ học tập của em có bao gồm toàn bộ những gì em đã làm và đã hoàn thành hay không?*

- *Hồ sơ học tập của em có bao gồm những phản ánh có suy nghĩ về thành tích đạt được và quá trình học tập không?*

- *Hồ sơ học tập của em có bao gồm mục tiêu cho việc học sắp tới không?*

- *Hồ sơ học tập của em có lượng thông tin thích đáng không?*

- *Hồ sơ học tập của em có thể hiện chất lượng các công việc đa dạng em đã làm không?*

- *Hồ sơ học tập của em có bao gồm sự đa dạng thích hợp trong mỗi loại thành phần của hồ sơ không?”*

**Nhận xét:** Từ danh mục các tiêu chí trên chúng ta nhận thấy nếu đánh giá một năng lực nào đó của học sinh dựa trên một bộ hồ sơ học tập cụ thể của các em thì lợi ích thứ nhất là giáo viên có thể nhìn thấy được cả quá trình phấn đấu trưởng thành của học sinh, sự hoàn thiện năng lực của các em được thể hiện cụ thể qua sản phẩm của từng giai đoạn. Lợi ích thứ hai là giáo viên có thể thu thập được phản hồi của học sinh từ những lời tự đánh giá của các em về công việc của mình. Lợi ích thứ ba là hồ sơ học tập có thể giúp giáo viên đánh giá được năng lực tư duy bậc cao của học sinh, tính sáng tạo, khả năng làm việc độc lập... của các em.

3.2.2. *Hồ sơ đọc và hồ sơ bài viết – những hình thức đánh giá năng lực Ngữ văn của học sinh*

3.2.2.1. *Hồ sơ đọc – hình thức đánh giá năng lực tiếp nhận văn bản của học sinh*

Như chúng ta đã biết, đọc hiểu văn bản theo loại thể là một yêu cầu cơ bản đối với việc dạy đọc hiểu văn bản cho học sinh. Ở bậc trung học phổ thông học sinh được tiếp cận một số thể loại cơ bản như thơ, truyện ngắn, tiểu thuyết, tùy bút, kịch,... với một số tiết nhất định theo quy định. Xem xét chương trình sách giáo khoa môn Ngữ văn (bộ cơ bản) lớp 10, 11, 12 chúng ta thấy số lượng văn bản quy định cho từng thể loại là không nhiều. Vì lẽ đó, theo chúng tôi, để học sinh có cơ hội vận dụng nhuần nhuyễn các cách thức tiếp cận văn bản theo loại thể cũng như tạo lập một cơ sở để đánh giá năng lực tiếp nhận văn bản của học sinh, chúng ta cần khuyến

khích mỗi học sinh tự xây dựng một hồ sơ đọc cho riêng mình. Hồ sơ đọc này có thể là một hồ sơ lưu trữ tất cả tài liệu đọc đọc lập của các em. Nó được học sinh dùng để chuẩn bị bài mới, ghi chép lại nhận xét của các em về từng bài học trong sách giáo khoa, hoặc ở mức độ cao hơn là đọc những tác phẩm bên ngoài sách khoa (theo gợi ý của giáo viên hoặc theo sở thích cá nhân của học sinh). Hình thức cụ thể của hồ sơ đọc cần được giáo viên hướng dẫn cho học sinh và đảm bảo tất cả các em đều hiểu và có thể làm được. Chẳng hạn như giáo viên có thể thực hiện một hồ sơ đọc mẫu một văn bản truyện gồm có các đề mục chính như: cốt truyện, tình huống truyện, hệ thống nhân vật, nghệ thuật kể chuyện, lời văn nghệ thuật,... Sau đó giáo viên cho học sinh tham khảo, cùng thảo luận với học sinh yêu cầu của từng đề mục cũng như cách thức đọc hiểu văn bản để hoàn thành từng đề mục của hồ sơ đọc.

### *3.2.2.2. Hồ sơ bài viết – hình thức đánh giá năng lực tạo lập văn bản của học sinh*

Một học kì theo quy định học sinh Trung học phổ thông phải viết từ 4 - 5 bài viết. Thông thường sau khi nộp bài cho giáo viên và được phản hồi bằng điểm số thì học sinh không còn quan tâm đến bài kiểm tra đó nữa. Thậm chí nhiều em còn không hiểu vì sao mình được hay bị điểm số như vậy. Vì thế năng lực tạo lập văn bản (năng lực làm văn) của các em hầu như không được chính bản thân các em quan tâm hay nói cách khác chính chủ thể cũng không nhận thức và đánh giá được năng lực của chính mình. Hậu quả là trong suốt quá trình học ở phổ thông, mặc dù được học rất nhiều về các kĩ năng, quy trình, cách thức tạo lập văn bản nhưng năng lực

viết của các em không tiến bộ bao nhiêu, nguy hiểm hơn nữa là khi phải đối mặt với các tình huống thực tế các em không thể viết được một văn bản đáp ứng được yêu cầu. Vì lẽ đó, một hồ sơ theo dõi sát sao quá trình tạo lập các loại văn bản được dạy trong sách giáo khoa cũng như sự tiến bộ của chính người học trong suốt học kì hoặc cả năm học là việc cần thiết. Một điều quan trọng cần lưu ý là giáo viên không chỉ xem hồ sơ bài viết này như một phản hồi của người học mà còn phải xác định rõ với học sinh nó là một căn cứ để đánh giá năng lực tạo lập văn bản của các em. Theo hình thức đánh giá này, hồ sơ bài viết sẽ được giáo viên xem xét và thảo luận với từng học sinh mỗi cuối học kì để đánh giá mức độ phát triển của các em. Giáo viên cũng có thể sử dụng kết quả đánh giá này như một cột điểm của bài viết 1 tiết hoặc 2 tiết. Dĩ nhiên ưu thế của hình thức đánh giá này so với kiểu bài viết truyền thống thể hiện rất rõ ở chỗ giáo viên có thể đánh giá cả quá trình học của học sinh, cụ thể hơn là sự tiến bộ của học sinh qua từng bài viết.

Quy trình thực hiện việc đánh giá hồ sơ bài viết có thể tiến hành như sau:

- Vào đầu học kì, giáo viên thông báo cho học sinh biết số lượng bài viết các em cần thực hiện trong suốt học kì. Căn cứ vào đó học sinh sẽ biết số lượng bài viết tối thiểu các em cần thực hiện trong hồ sơ bài viết.

- Sau đó, trước mỗi bài viết (trước đây là bài kiểm tra) giáo viên cần xác định rõ yêu cầu của bài viết, tiêu chuẩn đánh giá để làm căn cứ thực hiện cho học sinh.

- Sau khi học sinh thực hiện bài viết đầu tiên, giáo viên có thể xem xét và ghi lại lời đánh giá cho học sinh. Lời nhận xét này

cần bao gồm hai phần: phần ưu điểm cần phát huy và phần nhược điểm cần khắc phục trong những bài viết sau thật ngắn gọn và rõ ràng. Ở giai đoạn này giáo viên có thể cho điểm để học sinh dễ dàng biết được mức độ năng lực của mình hoặc không cho điểm tùy theo mục đích riêng.

- Ở bài viết thứ hai, giáo viên cũng tiến hành thao tác nhận xét tương tự. Tuy nhiên ở bước này giáo viên cần so sánh bài viết này với bài viết trước để học sinh nhận ra sự tiến bộ (hoặc giảm sút) của mình qua từng bài viết.

- Lần lượt như thế suốt cả học kì, giáo viên sẽ có phần tổng kết nhận xét sự tiến bộ của học sinh qua từng bài viết. Tự bản thân mỗi học sinh cũng sẽ đánh giá được năng lực của mình. Và kết quả đánh giá cuối cùng có thể là trung bình cộng của tất cả các bài viết hoặc trung bình cộng đánh giá của giáo viên và tự đánh giá của học sinh. Với lớp ít học sinh (khoảng từ 15 đến 20 học sinh) và học sinh đã quen với việc tự đánh giá năng lực tạo lập văn bản của mình, giáo viên có thể tham khảo thêm kết quả đánh giá lẫn nhau của học sinh.

#### 4. Kết luận

Như đã trình bày ở trên, khái niệm “đánh giá theo năng lực” vốn không mới nhưng hình thức đánh giá này vẫn còn khá mới mẻ và được áp dụng khá dè dặt ở Việt Nam. Tuy nhiên chúng tôi thiết nghĩ chưa lúc nào như bây giờ, khi giáo dục Việt Nam đang chuyển mình theo hướng tích cực, tập trung phát triển năng lực của người học, thì hình thức đánh giá dựa trên năng lực của người học trở thành một yêu cầu tất yếu. Đánh giá theo năng lực cần đảm bảo hai yêu cầu cơ bản là: phải có sản

phẩm đầu ra và sản phẩm đó phải đáp ứng yêu cầu theo một chuẩn nhất định.

Ở trung học phổ thông, năng lực Văn của học sinh có thể được hiểu là năng lực sử dụng tiếng Việt, năng lực tiếp nhận văn bản và tạo lập văn bản. Để đánh giá các năng lực này chúng tôi đề xuất hai hình thức đánh giá là đánh giá thông qua dự án học tập và đánh giá thông qua hồ sơ học tập của học sinh. Hai hình thức đánh giá này đều có cơ sở là dựa trên những hình thức dạy học tích cực đã và đang phát huy tác dụng ở nhà trường phổ thông. Điểm giống nhau của hai hình thức đánh giá năng lực này là chúng đều bao quát được cả quá trình học cũng như sự trưởng thành của học sinh vì thế năng lực của các em được đánh giá chính xác hơn. Hơn thế nữa, chúng còn là các hình thức đánh giá dân chủ, bình đẳng giữa thầy và trò, là một cuộc đối thoại thật sự để giáo viên và học sinh thấu hiểu và đáp ứng được kì vọng của nhau. Vì dung lượng hạn hẹp của bài báo nên chúng tôi chưa thể đưa ra những mẫu đánh giá cụ thể cho từng hình thức đánh giá đã đề xuất. Chúng tôi sẽ tiếp tục trình bày vấn đề này trong một bài viết khác.

Tầm quan trọng của kiểm tra đánh giá đối với hoạt động giáo dục từ lâu đã được công nhận, chẳng hạn như ý kiến sau: “*Nếu muốn biết thực chất của một nền giáo dục, hãy nhìn vào cách đánh giá của nền giáo dục đó.*” [6] Mặc dù áp dụng một hình thức kiểm tra đánh giá mới vào quá trình dạy học vốn không bao giờ là việc dễ dàng nhưng với những lợi ích và hiệu quả to lớn mà hình thức đánh giá theo năng lực này có thể mang lại thiết nghĩ xứng đáng để chúng ta thử nghiệm.



**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Chuyên đề bồi dưỡng giáo viên Trung học phổ thông môn Ngữ văn*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Chuyên đề bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá cho giáo viên bổ túc Trung học phổ thông*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Kim Dung (2012), “Thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả học tập ở một số trường trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh, *Tạp chí khoa học Giáo dục* (số 39), TPHCM.
4. Dương Thiệu Tống (2005), *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập (Phương pháp thực hành)*, Nxb Khoa học xã hội.
5. <http://www.dayhocintel.net>
6. <http://www.ier.edu.vn>
7. <http://www.moe.gov.tt/>
8. <http://www.vnies.edu.vn/>
9. <http://www.vvob.be/vietnam>

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-01-2014; ngày phản biện đánh giá: 05-02-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 10-02-2014)